TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 79/2019/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 24 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1971.

Địa chỉ : Bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Lữ Thị H, sinh năm 1979**.**

Địa chỉ : Bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Anh Đặng Văn H và chị Lữ Thị H.
2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn H và chị Lữ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên là Đặng Lữ Quang H, sinh ngày 10/6/2002 cho anh Đặng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày 24/9/2019 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao con chung tên là Đặng Khánh L, sinh ngày 01/10/2008 cho chị Lữ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày 24/9/2019 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lữ Thị H và anh Đặng Văn H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

- Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận tự phân chia tài sản chung của anh Đặng Văn H và chị Lữ Thị H theo biên bản chia tài sản chung ngày 12/8/2019.

Anh Đặng Văn H được quyền sử dụng thửa đất số 28 tại bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; diện tích 396,5 (Ba trăm chín mươi sáu phẩy năm) mét vuông, có tứ cận: Phía Tây – Bắc giáp Quốc lộ 16 dài 10,2 (Mười phẩy hai) mét, phía Đông – Nam giáp nhà ông Lô Văn T dài 10,2 (Mười phẩy hai) mét, phía Đông – Bắc giáp nhà ông Phan Văn T dài 39,58 (Ba mươi chín phẩy năm mươi tám) mét, phía Tây – Nam giáp đường liên thôn dài 39,58 (Ba mươi chín phẩy năm mươi tám) mét. Anh Đặng Văn H được sở hữu 02 (Hai) chiếc giường trong đó có 01 (Một) chiếc giường rộng 1,8 mét, 01 (Một) chiếc giường rộng 1,6 mét; 01 (Một) bộ bàn ghế; 01 (Một) ngôi nhà gỗ 3 gian xây bọc có chiều rộng 9,8 mét, chiều dài 12,95 mét và các tài sản khác trên thử đất số 28, tại bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Anh Đặng Văn H có nghĩa vụ trả tiền chênh lệch chia tài sản chung cho chị Lữ Thị H 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).

Chị Lữ Thị H được sở hữu 01 (Một) chiếc giường rộng 1,8 mét; 01 (Một) bộ phản; 01 (Một) chiếc tủ; 01 (Một) chiếc ty vi; 01 (Một) chiếc tủ lạnh; 01 (Một) chiếc máy giặt và được sở hữu tiền trích chênh lệch chia tài sản chung 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).

- Về án phí: Anh Đặng Văn H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đặng Văn H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004137 ngày 19/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Phong. Trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí cho anh Đặng Văn H, do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong chi trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND huyện Q;*
- *UBND xã N;*
- *Chi cục THADS huyện Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Công Phong